

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Trắc nghiệm 100% bao gồm: Tổng cộng 28 câu

- Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (mỗi câu 0,25 điểm).

- Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. (mỗi câu 1 điểm).

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

*** NỘI DUNG KIỂM TRA CUỐI HKII GỒM 5 BÀI:**

- Bài 10. Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

Nội dung:

- + Quy định chung về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.
- + Quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.
- + Quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng về trách nhiệm pháp lý của công dân.
- + Ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với đời sống con người và xã hội.
- + Thực hiện pháp luật về quyền bình đẳng của công dân.

- Bài 11. Bình đẳng giới.

Nội dung:

- + Quy định của Hiến Pháp về bình đẳng giới.
- + Quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị.
- + Quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.
- + Quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động.
- + Quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình.
- + Quy định cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, xã hội.
- + Ý nghĩa của bình đẳng giới đối với đời sống con người và xã hội.
- + Thực hiện quy định pháp luật về bình đẳng giới.
- + Hành vi vi phạm quy định về bình đẳng giới.

- Bài 13: Quyền và nghĩa vụ công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội .

Nội dung:

- + Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý Nhà nước và xã hội.
- + Hành vi vi phạm về quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý Nhà nước và xã hội.
- + Trách nhiệm của công dân

- Bài 14: Quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử và ứng cử

Nội dung:

- + Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử
- + Hành vi vi phạm về quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử
- + Trách nhiệm của công dân

- Bài 15: Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo

Nội dung:

- + Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo
- + Hành vi vi phạm về quyền và nghĩa vụ của công dân về khiếu nại, tố cáo
- + Trách nhiệm của công dân

*** CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM 4 PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi

- A. năng lực trách nhiệm pháp lí. B. trạng thái sức khỏe tâm thần.
C. thành phần và địa vị xã hội. D. tâm lí và yếu tố thể chất.

Câu 2: Theo quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân không

- A. liên quan với nhau. B. tác động nhau.
C. ảnh hưởng đến nhau. D. tách rời nhau.

Câu 3: Bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật là việc mọi doanh nghiệp đều phải

- A. chia đều nguồn ngân sách quốc gia. B. duy trì mọi phương thức sản xuất.
C. bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. D. thực hiện việc san bằng lợi nhuận.

Câu 4: Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định mọi công dân đều

- A. bình đẳng về quyền lợi. B. bình đẳng về nghĩa vụ.
C. bình đẳng trước pháp luật. D. bình đẳng trước Nhà nước.

Câu 5: Công dân dù ở địa vị nào, làm bất cứ nghề gì khi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm

- A. bồi thường. B. cải chính. C. hòa giải. D. pháp lí.

Câu 6: Bất kỳ công dân nào nếu có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật đều bình đẳng về cơ hội học tập là thể hiện công dân bình đẳng về

- A. tập tục. B. quyền. C. trách nhiệm. D. nghĩa vụ.

Câu 7: Nội dung nào sau đây thể hiện mọi công dân đều bình đẳng về việc thực hiện nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội?

- A. Chủ động tầm soát sức khỏe. B. Đề nghị hiến tặng nội tạng.
C. Tìm hiểu văn hóa dân gian. D. Tham gia bảo vệ môi trường.

Câu 8: Trường hợp nào dưới đây thể hiện công dân bình đẳng về hưởng quyền?

- A. Tiếp cận các giá trị văn hóa. B. Chấp hành quy tắc công cộng.
C. Giữ gìn an ninh trật tự. D. Giữ gìn bí mật quốc gia.

Câu 9: Phát biểu nào dưới đây là **sai** về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật?

- A. Mọi công dân đều không bị phân biệt đối xử trong hưởng quyền.
B. Mọi công dân nếu vi phạm pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh.
C. Mọi công dân đều phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định
D. Mọi công dân đều được miễn truy cứu trách nhiệm pháp lý.

Câu 10: Trong cùng một hoàn cảnh, người có chức vụ và người lao động vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm như nhau thì người có chức vụ phải chịu trách nhiệm pháp lý như thế nào?

- A. Nặng hơn người lao động.
B. Nhẹ hơn người lao động.
C. Có thể khác nhau.
D. Như người lao động.

Câu 11: Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Trên địa bàn thị trấn X có công ty H và công ty T cùng hoạt động kinh doanh. Trong đợt kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, thanh tra môi trường phát hiện hai công ty chế biến thực phẩm T và H đều không lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật. Do đã nhận của anh K giám đốc công ty T số tiền 50 triệu đồng, nên ông M trưởng đoàn thanh tra đã đình chỉ hoạt động đối với công ty H, còn công ty T chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính. Phát hiện sự việc, anh P giám đốc công ty H đã làm đơn tố cáo tới cơ quan chức năng. Sau khi kiểm tra,

ông L cán bộ cơ quan chức năng kết luận nội dung đơn tố cáo là đúng nên đã đình chỉ công tác đối với ông M để điều tra. Trong thông tin trên, việc làm nào dưới đây của các chủ thể đã thể hiện công dân bình đẳng trong việc hưởng quyền?

- A. Công ty H không lắp đặt hệ thống xử lý chất thải.
- B. Công ty T không lắp đặt hệ thống xử lý chất thải.
- C. Anh P giám đốc công ty H đã làm đơn tố cáo.
- D. Ông L tiếp nhận đơn và ra quyết định kỷ luật.

Câu 12: Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi

Bình đẳng trước pháp luật được coi là một trong những nguyên tắc Hiến định, nó không chỉ được thể hiện trong Hiến pháp năm 2013 mà còn được cụ thể hoá trong từng lĩnh vực cụ thể của quan hệ pháp luật. Điều 16 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội". Theo đó, mọi công dân, nam, nữ, thuộc các dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội khác nhau trong một quốc gia đều không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật. Việc quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng để mọi công dân đều có điều kiện phát triển vươn lên, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Công dân bình đẳng trước pháp luật **không** thể hiện ở nội dung nào dưới đây ?

- A. Công dân bình đẳng về hưởng quyền.
- B. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ.
- C. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.
- D. Công dân bị phân biệt đối xử khi hưởng quyền.

Câu 13: Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi

Anh D và chị T cùng nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh, thành lập công ty tư nhân. Anh D đăng ký thành lập công ty sản xuất nước ngọt, còn chị T đăng ký thành lập công ty may quần áo bảo hộ lao động. Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký kinh doanh, xét thấy hồ sơ của hai cá nhân này đáp ứng đầy đủ quy định của pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho anh D và chị T trong thời hạn quy định. Trong thời gian đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, anh D và chị T luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật về kê khai và nộp thuế, tuy nhiên sau đó do tác động của dịch bệnh, chị T thường xuyên chậm nộp thuế nên bị cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với việc nghiêm chỉnh chấp hành việc nộp thuế, anh D được cơ quan chức năng đề xuất với cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định. Anh D và chị T được cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thông tin trên thể hiện công dân bình đẳng trước pháp luật về nội dung nào dưới đây?

- A. Bình đẳng về nghĩa vụ.
- B. Bình đẳng về hưởng quyền.
- C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.
- D. Bình đẳng về quan hệ lao động.

Câu 14: Việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó là nội dung của khái niệm

- A. bình đẳng giới.
- B. phúc lợi xã hội.
- C. an sinh xã hội.
- D. bảo hiểm xã hội.

Câu 15: Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị là nam, nữ bình đẳng trong việc

- A. tiếp cận các cơ hội việc làm.
- B. tham gia các hoạt động xã hội.
- C. tiếp cận nguồn vốn đầu tư.
- D. lựa chọn ngành nghề học tập.

Câu 16: Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, học tập bồi dưỡng, chọn lựa ngành, nghề học tập, đào tạo - đó là quy định pháp luật về bình đẳng giới trên lĩnh vực nào?

- A. Hôn nhân và gia đình.**
C. Khoa học và công nghệ.
- B. Giáo dục và đào tạo.**
D. Chính trị và xã hội.

Câu 17: Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế là cả nam và nữ đều bình đẳng trong

- A. lựa chọn ngành nghề.** **B. tiếp cận việc làm.**
C. hoạt động kinh doanh. **D. quản lí nhà nước.**

Câu 18: Theo quy định của pháp luật, việc cả nam và nữ đều bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước là thể hiện quyền bình đẳng giới giới trong lĩnh vực

- A. kinh tế.** **B. lao động.** **C. văn hóa.** **D. chính trị.**

Câu 19: Bình đẳng giới trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình thể hiện ở việc vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A.** che giấu hành vi bạo lực.
B. áp đặt quan điểm cá nhân.
C. chiếm hữu tài sản công cộng.
D. tôn trọng danh dự của nhau.

Câu 20: Bình đẳng giới trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình quy định, vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. định đoạt tài sản công cộng.
B. sử dụng nguồn thu nhập chung.
C. bài trừ quyền tự do tín ngưỡng.
D. lựa chọn giới tính thai nhi.

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, nam và nữ đều có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thị trường vốn để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh là nội dung cơ bản của pháp luật về bình đẳng giới trên lĩnh vực

- A. kinh tế.** **B. văn hóa.** **C. tài sản.** **D. gia đình.**

Câu 22: Nam, nữ bình đẳng trong tham gia xây dựng và thực hiện quy định, quy chế của cơ quan, tổ chức là quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Lao động.** **B. Văn hoá.** **C. Kinh tế.** **D. Chính trị.**

Câu 23: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của bình đẳng giới trong đời sống xã hội?

- A. Đảm bảo quyền lợi và cơ hội cho các giới tính khác nhau.**
B. Đảm bảo công bằng và nhân văn cho mọi thành viên trong xã hội.
C. Đảm bảo giới hạn về quyền lợi của nữ trong mọi lĩnh vực.
D. Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của nam và nữ trong mọi lĩnh vực.

Câu 24: Theo quy định của Luật bình đẳng giới, hành vi nào dưới đây vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục?

- B. Quy định tuổi đào tạo, tuổi tuyển sinh khác nhau giữa nam và nữ.**

Câu 25: Anh V và chị T tự ứng cử đại biểu HĐND cấp xã. Biết được thông tin này, ông N (cán bộ xã Y) rất bức xúc. Ông N cho rằng: chị T là phụ nữ, không có đủ trình độ và năng lực để trở thành đại biểu HĐND, do đó, ông N đã nhiều lần tung tin đồn thất thiệt, làm ảnh hưởng đến uy tín và danh dự của chị T. Những ai dưới đây vi phạm quy định pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị?

- A. Chi T. B. Ông N và anh V. C. Anh V và chi T. D. Ông N.**

Câu 26: Anh K và chị P là nhân viên của ông ty X. Hai người đều là những nhân viên có chuyên môn tốt, thái độ làm việc chăm chỉ và có tinh thần cầu tiến. Nhận thấy những phẩm chất tốt của anh K và chị P nên anh C (trưởng phòng nhân sự) đã đề cử hai nhân viên này tham gia khóa đào tạo về chuyển đổi số trong lĩnh vực khoa học môi trường tại nước ngoài. Biết được tin này, anh K và chị P rất vui và thể hiện nguyện vọng sẵn sàng tham gia khóa đào tạo. Tuy nhiên, khi danh sách đề cử được chuyển tới ông S (giám đốc công ty), ông S đã gạch tên chị P vì ông cho rằng: lĩnh vực này có nhiều thách thức, tính cạnh tranh cao nên không phù hợp với nữ giới. Những ai dưới đây **không** vi phạm quy định pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo?

A. Anh C, ông S và chị P.

B. Chị P, anh K và anh C.

C. Chị P, anh K và ông S.

D. Anh K, ông S và anh C.

Câu 27: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?

A. Thay đổi kiến trúc thượng tầng.

B. Đóng góp ý kiến vào dự thảo luật.

C. Tham khảo dịch vụ trực tuyến.

D. Sử dụng dịch vụ công cộng.

Câu 28: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?

A. Giám sát hoạt động nhóm từ thiện.

B. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

C. Giám sát việc thực hiện pháp luật.

D. Tìm hiểu hoạt động chuyển đổi số.

Câu 29: Theo quy định của pháp luật, khi tham gia quản lý nhà nước và xã hội, công dân có nghĩa vụ nào dưới đây?

A. Lan truyền bí mật quốc gia.

B. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

C. Từ chối nhận các di sản thừa kế.

D. Tham gia hiến máu nhân đạo.

Câu 30: Một trong những nghĩa vụ của công dân khi tham gia quản lý nhà nước và xã hội là không xâm phạm

A. lợi ích hợp pháp của người khác.

B. lợi ích của bản thân mình.

C. lợi ích truyền thông.

D. người cung cấp thông tin.

Câu 31: Việc công dân biểu quyết các vấn đề trọng đại khi được Nhà nước trưng cầu ý dân là thực hiện quyền nào dưới đây?

A. Quyền tự quyết mang tính dân tộc.

B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. Quyền quyết định công việc địa phương.

D. Quyền bảo vệ các lợi ích quốc gia, dân tộc.

Câu 32: Một trong những quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế là nam, nữ bình đẳng trong việc

A. tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo.

B. thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động sản xuất.

C. tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử Đại biểu Quốc hội.

D. tiếp cận các khoá đào tạo về khoa học và công nghệ.

Câu 33: Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?

A. Tổ chức truy bắt tội phạm.

B. Tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

C. Đăng ký hiến máu nhân đạo.

D. Đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Câu 34: Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội **không** dẫn đến hậu quả nào dưới đây ?

A. Gây tổn thất về tinh thần.

B. Ảnh hưởng đến danh dự.

C. Gây ảnh hưởng về sức khỏe.

D. Dân chủ được mở rộng.

A. Dĩ hòa vi quý.
C. Nhắc nhở, phê bình.

B. Xử phạt hành chính.
D. Bỏ qua vi phạm.

A. Tham gia quản lí nhà nước và xã hội. B. Tự do ngôn luận.
C. Chủ động kiểm toán ngân sách quốc gia. D. Độc lập phán quyết.

A. Hành vi vi phạm vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội tùy theo tính chất có thể bị xử lý hành chính.

C. Hành vi vi phạm vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội có thể gây ra những hậu quả to lớn về vật chất.

Câu 38: Phát biểu nào dưới đây là **sai** khi nói về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

B. Công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội bằng cách bày tỏ ý kiến khi nhà nước trưng cầu ý dân.

D. Công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội bằng cách tham gia hội nghị góp ý kiến để xây dựng các văn bản pháp luật.

A. Người đang đi công tác ở biên giới, hải đảo.

B. Người đang bị nghi ngờ vi phạm pháp luật.

C. Người đang điều trị ở bệnh viện.

D. Người đang thi hành án phạt tù.

A. Quyền. **B. Nghĩa vụ.** **C. Tổ cáo.** **D. Khiếu nại.**

A. Sao chép nội dung phiếu bầu của người khác.
B. Trao đổi với người khác về nội dung phiếu bầu của mình.

C. Tôn trọng quyền của người khác về bầu cử và ứng cử.

D. Chỉ tham gia bầu cử khi được hưởng lợi ích vật chất.

A. 21 tuổi. **B.** 17 tuổi. **C.** 19 tuổi. **D.** 18 tuổi.

Câu 43: Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử, ứng cử ?

- A. Nhờ người khác bỏ phiếu.
- B. Trực tiếp viết phiếu bầu.
- C. Chia sẻ nội dung phiếu bầu.
- D. Xuyên tạc nội dung bầu cử.

Câu 44: Hiến pháp quy định công dân Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền ứng cử?

- A. 16.
- B. 18.
- C. 17.
- D. 21.

Câu 45: Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử khi

- A. độc lập lựa chọn ứng cử viên.
- B. công khai nội dung đã viết vào phiếu bầu.
- C. tự ý bỏ phiếu thay người khác.
- D. ủy quyền thực hiện nghĩa vụ bầu cử.

Câu 46: Một trong những hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử là dẫn đến

- A. mất thời gian kiểm đếm.
- B. công dân phải nghỉ làm.
- C. uy tín của cử tri giảm sút.
- D. sai lệch kết quả bầu cử.

Câu 47: Cử tri **không** thực hiện đúng nghĩa vụ bầu cử ứng cử khi thực hiện hành vi nào dưới đây ?

- A. Ủy quyền tham gia bầu cử.
- B. Tìm hiểu danh sách đại biểu.
- C. Chứng kiến niêm phong hòm phiếu.
- D. Nghiên cứu tiêu sử ứng cử viên.

Câu 48: Theo quy định của pháp luật, công dân được thực hiện quyền bầu cử trong trường hợp đang

- A. bị tước quyền công dân.
- B. công tác ngoài hải đảo.
- C. chấp hành hình phạt tù.
- D. mất năng lực hành vi dân sự.

Câu 49: Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri vi phạm nghĩa vụ bầu cử khi

- A. công khai nội dung phiếu bầu.
- B. bí mật viết phiếu và bỏ phiếu.
- C. tìm hiểu thông tin ứng cử viên.
- D. theo dõi kết quả bầu cử.

Câu 50: Khi thực hiện quyền bầu cử, công dân được quyền

- A. xuyên tạc kết quả bầu cử.
- B. tiếp cận các thông tin về bầu cử.
- C. lôi kéo, mua chuộc cử tri.
- D. gian lận thông tin lý lịch cử tri.

Câu 51: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền khiếu nại, người khiếu nại phải có trách nhiệm

- A. trình bày không trung thực sự việc.
- B. trình bày trung thực sự việc.
- C. phản bác mọi quan điểm trái chiều.
- D. từ chối mọi quyết định giải quyết.

Câu 52: Quyền của công dân đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại các quyết định, việc làm của cán bộ công chức Nhà nước khi thực hiện công vụ được gọi là gì?

- A. Khiếu nại.
- B. Tố cáo.
- C. Thanh tra.
- D. Phản ánh.

Câu 53: Theo quy định của pháp luật, trong quá trình thực hiện khiếu nại, mọi công dân đều có quyền

- A. thuê côn đồ sử dụng bạo lực.
- B. nhờ xã hội đen giải quyết trước.
- C. nhờ luật sư tư vấn pháp lý.
- D. sử dụng bạo lực để uy hiếp.

Câu 54: Theo quy định của pháp luật, nếu có căn cứ khẳng định việc tố cáo là đúng, góp phần bảo vệ lợi ích của cá nhân, tổ chức, thì cơ quan có thẩm quyền có thể đề nghị biện pháp nào dưới đây đối với người tố cáo?

- A. Xử phạt hành chính.
- B. Đề xuất giám hộ.
- C. Thi hành kỷ luật.
- D. Đề xuất khen thưởng.

Câu 55: Theo quy định của pháp luật, trong quá trình thực hiện quyền khiếu nại, công dân nếu có đầy đủ năng lực trách nhiệm pháp lý có thể

- A. làm sai lệch nội dung khiếu nại.
- B. tự mình thực hiện khiếu nại.
- C. tự mình giải quyết tố cáo.
- D. tự mình giải quyết khiếu nại.

Câu 56: Công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là biểu hiện quyền

- A. bầu cử.
- B. tố cáo.
- C. khiếu nại.
- D. ứng cử.

Câu 57: Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

- A. Phát hiện tù nhân trốn trại.
- B. Chứng kiến bắt cóc con tin.
- C. Bị phân tử khủng bố đe dọa tính mạng.
- D. Nhận quyết định kỷ luật chưa thỏa đáng.

Câu 58: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng quyền tố cáo của công dân?

- A. Được nhận thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo.
- B. Được công khai họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác.
- C. Được khen thưởng hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- D. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo.

Câu 59: Gần đây, Trung tâm Ngoại ngữ X bị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh H ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động vì không hoạt động đúng địa điểm cấp phép và không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Trung tâm Ngoại ngữ X không đồng ý với quyết định thu hồi giấy phép nên đã làm đơn khiếu nại gửi đến Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh H đề nghị xem xét lại. Tuy nhiên, sau khi tìm hiểu kỹ, Trung tâm Ngoại ngữ X nhận thấy quyết định đó là có căn cứ và đúng với các quy định của pháp luật nên đã rút đơn khiếu nại. Trong trường hợp trên, Trung tâm ngoại ngữ X đã thực hiện quyền khiếu nại như thế nào?

- A. Ủy quyền cho luật sư khiếu nại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- B. Rút đơn khiếu nại khi nhận thấy quyết định thu hồi giấy phép là đúng pháp luật.
- C. Khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính
- D. Được khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp đã bị xâm phạm, được bồi thường thiệt hại.

Câu 60: Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Được chị M là đồng nghiệp cho biết việc chị N là kế toán đã lập hồ sơ khống rút hai trăm triệu đồng của cơ quan sở X, chị K đã đe dọa chị N, buộc chị phải chia cho mình một nửa số tiền đó. Biết chuyện, ông G là Giám đốc sở X đã ký quyết định điều chuyển chị M xuống đơn vị cơ sở ở xa và đưa anh T thay vào vị trí của chị M sau khi nhận của anh này một trăm triệu đồng. Nhân cơ hội đó, chị N đã cố ý trì hoãn việc thanh toán các khoản phụ cấp theo đúng quy định cho chị M. Những ai dưới đây có thể là đối tượng bị khiếu nại?

- A. Chị M và chị N.
- B. Chị N và ông G.
- C. Chị K và ông G.
- D. Ông G và anh T.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Anh V là người tỉnh A đã theo học nghề làm gốm sứ tại làng nghề gốm truyền thống thuộc tỉnh B. Dựa vào kiến thức, kinh nghiệm và biết áp dụng công nghệ vào sản xuất, quảng bá sản phẩm, nắm bắt nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế, anh V đã mở xưởng sản xuất riêng tại tỉnh B, thu hút nhiều lao động của tỉnh B vào làm việc, giúp người dân nơi đây thoát nghèo. Trong quá trình sản xuất, anh V luôn thực hiện tốt các quy định của pháp luật về nộp thuế và bảo vệ môi trường. Nhờ đó công việc kinh doanh của anh V ngày càng phát triển và mang lại thu nhập ổn định. Sự lớn mạnh không ngừng từ xưởng sản xuất gốm do anh V làm chủ đã khiến cho một số xưởng sản xuất khác trên địa bàn gặp khó khăn, một số chủ do không có khả năng cạnh tranh đã phải chuyển đổi nghề nghiệp. Tuy nhiên trong một lần cơ quan chức năng kiểm tra đột xuất đã phát hiện anh V vi phạm quy định về sử dụng lao động nên đã tiến hành xử phạt và yêu cầu anh khắc phục để tiếp tục hoạt động.

- a. Anh V được thực hiện quyền bình đẳng của công dân trên lĩnh vực kinh tế.
- b. Chấp hành tốt việc nộp thuế và bảo vệ môi trường là bình đẳng về quyền.
- c. Anh V đã mở xưởng sản xuất riêng tại tỉnh B là bình đẳng về nghĩa vụ.
- d. Một số xưởng sản xuất phải chuyển đổi kinh doanh là do anh V cạnh tranh không lành mạnh.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Nhờ có pháp luật về quyền bình đẳng của mọi công dân trong lĩnh vực giáo dục mà anh Trung và anh Tiến, là bạn học cùng thi và trúng tuyển vào đại học, ngành Công nghệ thông tin, trong khi nhiều bạn khác lại thi trượt. Sau khi tốt nghiệp đại học, anh Trung và anh Tiến quyết định mỗi người mở một công ty riêng để làm dịch vụ và kinh doanh sản phẩm máy tính xách tay. Hai anh làm hồ sơ, được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh căn cứ vào điều kiện mà pháp luật quy định, không phân biệt đối xử.

a. Anh Trung và anh Tiến, là bạn học cùng thi và trúng tuyển vào đại học, ngành Công nghệ thông tin là công dân bình đẳng về hưởng quyền.

b. Việc anh Trung và anh Tiến mở công ty riêng là thể hiện công dân bình đẳng về nghĩa vụ.

c. Anh Trung và anh Tiến được cấp giấy đăng ký kinh doanh là thể hiện vai trò quản lý kinh tế của chủ thể nhà nước.

d. Mọi công dân bình đẳng trước pháp luật có nghĩa là năng lực hưởng quyền của mỗi công dân là như nhau không phân biệt về hoàn cảnh, năng lực.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2013 quy định: “Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản”. Nguyên tắc này được áp dụng đối với mọi chủ thể của quan hệ dân sự, kể cả giữa cơ quan nhà nước với các cá nhân trong quan hệ dân sự. Bình đẳng trong quan hệ dân sự nghĩa là sự ngang bằng về dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, hoàn cảnh kinh tế, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp của các chủ thể. Các chủ thể không được lấy lý do khác biệt về các yếu tố này để đối xử bất bình đẳng với nhau. Không một chủ thể nào có đặc quyền, đặc lợi so với các chủ thể khác trong quan hệ dân sự. Pháp luật nghiêm cấm các hành vi mang tính quyền lực của một bên đối với bên kia trong giao dịch dân sự.

- a. Công dân chỉ được bình đẳng về quyền và nghĩa vụ khi đã đủ tuổi trưởng thành.

- b. Nhà nước và công dân đều bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ.**
- c. Mức độ sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mỗi người là giống nhau.**
- d. Trong cùng điều kiện, công dân được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ như nhau, nhưng khả năng thực hiện các quyền và nghĩa vụ lại khác nhau.**

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Điều 35 Hiến pháp năm 2013: “Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc”. Nền tảng của việc lựa chọn ngành, nghề, việc làm là được đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng nghề nghiệp, đặc biệt là đối với các ngành, nghề đặc thù có quy định điều kiện về chứng chỉ hành nghề. Các cơ sở dạy nghề, cơ sở giáo dục thực hiện việc tuyển sinh trên cơ sở các điều kiện về năng lực của thí sinh thể hiện qua điểm thi, không phân biệt giới tính của thí sinh ứng tuyển. Qua đó, nam, nữ đều có cơ hội ngang nhau trong việc lựa chọn học tập những ngành nghề, lĩnh vực phù hợp với sở thích, khả năng, năng khiếu của bản thân.

- a. Bình đẳng giới là nam, nữ ngang nhau về mọi mặt trong đời sống xã hội.**
- b. Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc là bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động.**
- c. Mọi cơ sở giáo dục đều phải tiếp nhận thí sinh vào học nghề và giải quyết việc làm cho các thí sinh sau ra trường.**
- d. nam, nữ đều có cơ hội ngang nhau trong việc lựa chọn học tập những ngành nghề, lĩnh vực phù hợp với sở thích, khả năng, năng khiếu của bản thân là bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.**

Câu 5: Đọc đoạn thông tin sau:

Vợ chồng bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình; có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ, chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình; bình đẳng với nhau trong quan hệ dân sự và các quan hệ khác liên quan đến hôn nhân và gia đình cũng như trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp, sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật. Con trai, con gái được gia đình chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.

a. Vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình là thể hiện quan hệ nhân thân giữa vợ và chồng.

b. Bình đẳng giới trong gia đình thể hiện ở việc giữa vợ và chồng đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài sản chung.

c. Bình đẳng giới trong gia đình chỉ gắn liền với quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân và tài sản.

d. Đối với nguồn thu nhập chung của vợ và chồng thì cả hai đều có quyền ngang nhau trong việc sở hữu, sử dụng và định đoạt nó.

Câu 6: Đọc đoạn thông tin sau:

Trong cuộc họp toàn dân xã X bàn về xây dựng nhà văn hóa, anh T và chị M liên tục có nhiều ý kiến trái chiều. Trong lúc gay gắt, anh T cho rằng chị M là phụ nữ không nên phát biểu nhiều. Thấy vậy, anh L chủ tịch xã cắt ngang ý kiến của 2 người và đưa ra quyết định cuối cùng. Bức xúc, chị M đã đem chuyện này kể lại với chồng mình là anh D, vốn có mâu thuẫn với anh L trong chuyện làm ăn, anh D đã hủy hợp đồng làm cho anh L bị thiệt hại nặng về kinh tế.

a. Anh T và chị M đã chưa thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

b. Hành vi anh T phản đối ý kiến của chị M với lý do chị là nữ giới là vi phạm bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động.

c. Anh L đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

d. Anh D phải bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Câu 7:

Ông B Chủ tịch xã chỉ đạo chị M là văn thư không gửi giấy mời cho anh H là trưởng thôn tham dự cuộc họp triển khai kế hoạch xây dựng đường liên xã đi qua thôn của anh H. Biết chuyện nên chị K đã thẳng thắn phê bình ông B trong cuộc họp và bị ông T chủ tọa ngắt lời, không cho trình bày hết ý kiến của mình. Bực tức, chị K đã bỏ họp ra về. Sau đó, chị K biết được chị M con gái ông T đang làm việc tại công ty do anh Q chồng mình làm giám đốc. Dưới sức ép của vợ, anh Q đã loại chị M ra khỏi danh sách được bổ nhiệm trưởng phòng với lý do chị là nữ không phù hợp.

a. Ông B và ông T đã vi phạm quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

b. Anh H bị vi phạm quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

c. Chị K được thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

d. Ông B và chị M cùng vi phạm quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Câu 8: Đọc đoạn thông tin sau:

Năm 2012, Quốc hội tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Sự kiện này được người dân cả nước quan tâm, hưởng ứng. Nhiều tầng lớp nhân dân đã tham gia đóng góp ý kiến rất công phu, tâm huyết về cả nội dung (cụ thể từng chương, từng điều) lẫn từ ngữ, bố cục,... Nhiều ý kiến có sức thuyết phục cao, góp phần giúp Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trong việc hoàn thiện Hiến pháp được hợp lý, khoa học hơn. Điều này vừa là quyền vừa là sự thể hiện trách nhiệm của nhân dân đối với những việc trọng đại của đất nước.

A. Việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp là tạo điều kiện để người dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

B. Các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp ý kiến công phu, tâm huyết là thể hiện công dân bình đẳng về nghĩa vụ.

C. Tham gia xây dựng Hiến pháp là thể hiện trách nhiệm của các công dân trưởng thành.

D. Việc công dân tham gia góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là thể hiện công dân bình đẳng về hưởng quyền trên lĩnh vực xã hội.

Câu 9: Đọc đoạn thông tin sau:

Anh K muốn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại địa phương. Tuy nhiên, do không đủ điều kiện ứng cử theo luật định nên anh K đã liên hệ với một số đối tượng để hợp thức hóa hồ sơ, giấy tờ cá nhân để thực hiện mục đích trên. Khi biết được thông tin, chị N đã tố cáo hành vi của anh K đến cơ quan có thẩm quyền. Sau khi xem xét, cơ quan có thẩm quyền đã quyết định không đưa anh A vào danh sách ứng cử viên vì không đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

a. Mọi công dân nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều có quyền ứng cử vào Hội đồng nhân dân là bình đẳng về nghĩa vụ.

b. Việc gian lận trong việc hợp thức hóa hồ sơ ứng cử là hành vi vi phạm pháp luật cần bị xử lý nghiêm minh.

c. Chị N đã thực hiện tốt quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật.

d. Gian lận trong bầu cử là hành vi vi phạm pháp luật gây ra những hậu quả vô cùng to lớn cho cá nhân người vi phạm và xã hội.

Câu 10: Đọc đoạn thông tin sau:

Chị M sẽ tham gia ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nên đã chủ động tìm hiểu các quy định của pháp luật về hồ sơ, thủ tục tham gia ứng cử và một số quy định có liên quan có thể thực hiện tốt quyền công dân. Đồng thời, chị M chia sẻ dự định đối với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và bày tỏ mong muốn mọi người tạo điều kiện, hỗ trợ mình đạt được kết quả tốt trong cuộc bầu cử sắp tới.

A. Chị M tham gia ứng cử là phù hợp với các biện pháp mà nhà nước ta đang thúc đẩy bình đẳng giới trên lĩnh vực văn hóa.

B. Chị M chỉ được chọn một hình thức tham gia ứng cử là tự ứng cử hoặc được giới thiệu ứng cử.

C. Việc chia sẻ với gia đình, bạn bè để mong nhận được sự ủng hộ khi tham gia ứng cử là việc làm phù hợp.

D. Chị M cần chuẩn bị tốt chương trình hành động của mình để trình bày trước cử khi và mong nhận được sự tín nhiệm của cử tri.

-----Hết-----